

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 14/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Quốc Quân.

Ông Nguyễn Văn Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa:
Ông Trương Hoàng Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Sơn B, sinh năm 1989, tại: Bạc Liêu; tên gọi khác: Không; HKTT: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Khome; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn Y và bà Sơn Thị E; vợ: Lâm Thị N; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 01/11/2020 chuyển tạm giam từ ngày 10/11/2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1972 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn T:

Bà Trương Thị H, sinh năm 1977 (vợ ông T, có mặt).

Cư trú: ấp 9, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Chị Trương Thị Bích Tr, sinh năm 1999 (con ruột ông T, có mặt).

Cùng cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Hùng E, sinh năm: 1992 (có mặt).

Cư trú tại: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Ông Diệp Văn C, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người bào chữa của bị cáo Sơn B:* Ông Trần Hoàng U - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/10/2020, ghe biển BL 92112 TS của bà Lê Thị N trú thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu do ông Diệp Văn C trú cùng địa phương làm thuyền trưởng xuất bến tại cửa biển Gành Hào thuộc huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, trên ghe chở theo 07 ngư phủ trong đó có bị cáo Sơn B và ông Trần Văn T để đánh lưới cá. Ngày 31/10/2020 ghe biển không hoạt động nên neo đậu tại tọa độ 8⁰19'300"N – 104⁰18'600"E, đến khoảng 18 giờ cùng ngày các ngư phủ tổ chức nhậu. Khoảng 22 giờ cùng ngày thì tất cả nghỉ nhậu đi ngủ, lúc này bị cáo Sơn B ngủ gần khu vực bếp, các ngư phủ khác ngủ trên nóc cabin, riêng ông Trần Văn T không ngủ mà dùng dao phai chặt vào ngạch cửa sau ghe biển và chửi những người trên ghe.

Khoảng 01 giờ ngày 01/11/2020, bị cáo Sơn B muốn đi vệ sinh nên nói với ông T “*Chú Hai cho con đi vệ sinh*” thì ông T chửi B và dùng dao quơ về hướng người B hai lần nhưng B tránh được và dùng tay tước dao của ông T đang cầm đồng thời dùng tay phải đánh một cái vào mặt bên trái và dùng chân trái đá một cái vào mặt bên trái của T làm cho T té xuống đầu đập vào cạnh tủ bếp ăn rồi tiếp tục ngã xuống đập vào ngạch cửa dẫn đến chảy máu miệng và bất tỉnh. Thấy vậy, bị cáo B đỡ ông T vào phía trong cabin nằm và báo cho thuyền trưởng Diệp Văn C hay. Sau đó ông C kiểm tra phát hiện ông T đã tử vong nên điều khiển ghe biển vào Đồn Biên phòng Rạch Gốc trình báo và giao người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 65/TT-20 ngày 06/11/2020 của Trung Tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận nguyên nhân Trần Văn T chết là do suy hô hấp/chấn thương sọ não nặng – Do tác động của ngoại lực.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 04.555/MBH-20 ngày 11/11/2020 của Trung Tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận Trần Văn T bị chảy máu dưới nhện, chảy máu rải rác trong não, phù phổi cấp.

Tại phiên tòa: Đối với Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 30/12/2020 và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sơn B từ 07 năm đến 08 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 591 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Hùng E số tiền số tiền 60.000.000 đồng, đã trừ 3.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tiêu hủy 01 cây dao bầu (loại dao phay) lưỡi bằng kim loại dài 27cm, cán bằng gỗ dài 14cm, vị trí rộng nhất của lưỡi dao 7,5cm, vị trí hẹp nhất của lưỡi dao là 2,5cm.

Ý kiến của người bào chữa: Về tội danh thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo nhận thức các quy định của pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả, bị hại có một phần lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự tuyên hình phạt dưới mức của khung hình phạt đối với bị cáo Bảo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Hùng E tiền mai táng phí 60.000.000 đồng.

Đối với bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý bồi thường tiền mai táng phí cho anh Hùng E 60.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trương Thị H: Bà xác định giữa bà và ông T đã ly thân nhiều năm nên đối với yêu cầu về trách nhiệm hình hình sự và dân sự do con của ông T là do chị Tr quyết định bà không đặt ra yêu cầu.

Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại chị Trương Thị Bích Tr: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự không đặt ra yêu cầu, đối với chi phí mai táng của ông T là do anh Hùng E chi trả nên bị cáo có trách nhiệm thanh toán lại cho anh Hùng E.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hùng E yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng của ông T là 63.000.000 đồng.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Diệp Văn C vắng mặt nên không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 65/TT-20 ngày 06/11/2020 của Trung Tâm pháp y tỉnh Cà Mau và Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số: 04.555/MBH-20 ngày 11/11/2020 của Trung Tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh. Xuất phát từ sự bức tức việc ông T không cho bị cáo Bảo đi vệ sinh và ông T cầm dao quơ chém về phía bị cáo B hai lần nên sau khi tước được dao ông T đang cầm thì bị cáo đã thực hiện hành vi dùng tay phải đánh vào mặt bên trái của T một cái, dùng chân trái đá vào mặt bên trái của T một cái làm cho T ngã xuống đầu đập vào cạnh tủ bếp ăn rồi tiếp tục ngã xuống đầu đập vào ngạch cửa dẫn đến chảy máu miệng, bất tỉnh, một lúc sau thì tử vong. Bị cáo nhận thức được việc gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì mâu thuẫn không đáng có mà bị cáo dùng tay phải đánh vào mặt bên trái của T, dùng chân trái đá vào mặt bên trái của ông T dẫn đến việc ông T tử vong. Hành vi của bị cáo mặc dù không cố ý tước đoạt tính mạng của ông T mà chỉ muốn gây thương tích cho ông T nhưng hậu quả là bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của Trần Văn T. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm vào

tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả do mình gây ra. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố bị cáo Sơn B về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Sơn B là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ liều lĩnh, xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trực tiếp gây thương tích dẫn đến cái chết của bị hại. Do đó hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định để có thời gian giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời ngăn ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét đến nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, khắc phục được một phần hậu quả, đồng thời bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa yêu cầu áp dụng hình Điều 54 bộ luật hình sự để áp mức hình phạt dưới mức hình phạt của khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa phù hợp với nhân thân, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và anh Hùng E, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường chí mai táng của ông Tcho anh Nguyễn Hùng E 60.000.000 đồng (đã trừ 3.000.000 đồng). Anh Nguyễn Hùng E được nhận số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo khắc phục tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển khi Bản án có hiệu lực.

Kể từ khi anh Nguyễn Hùng E có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm trả khoản tiền trên cho anh Hùng Em, thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Người bào chữa về trách nhiệm dân sự được chấp nhận.

[6] Về vật chứng: 01 cây dao bầu (loại dao phai) loại bằng kim loại dài 27 cm, cán gỗ dài 14 cm, vị trí rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm, vị trí hẹp nhất của lưỡi dao là 2,5cm là của ông Diệp Văn C, ông C không yêu cầu nhận lại nên cần tiêu hủy.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Do bị cáo thuộc đối tượng là hộ nghèo nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 591 của Bộ luật dân sự; Điều 12; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Sơn B 07 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, ngày 01/11/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi bồi thường chí mai táng của ông T cho anh Nguyễn Hùng E số tiền 60.000.000 đồng. Anh Nguyễn Hùng E được nhận số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo khắc phục tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển khi Bản án có hiệu lực.

Kể từ khi anh Nguyễn Hùng E có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm trả khoản tiền trên cho anh Hùng Em, thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng: Tiêu hủy 01 cây dao bầu (loại dao phai) loại bằng kim loại dài 27 cm, cán gỗ dài 14 cm, vị trí rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm, vị trí hẹp nhất của lưỡi dao là 2,5cm.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Sơn B phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Sơn B được miễn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- CAND huyện Ngọc Hiển;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương